

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 21/2024/HSST
Ngày: 30-7-2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nguyên

Thẩm phán: Ông Trần Tỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Rơ Đăm Nguyên
- Ông Bùi Nguyễn Thế Vương
- Ông Lê Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/HS-ST, ngày 24/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 16/7/2024 đối với bị cáo:

A T; Sinh ngày 16/7/2000; Tại tỉnh Kon Tum;

Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Xơ Đăng (Ca Dong); giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con A Phen và bà Y Khỗi; có vợ là Y B và 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2024 (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Kim N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum (Có mặt)

- Bị hại: Y B, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum (Có mặt)

- Những người làm chứng:

+ Anh A Điện, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

+ Anh A D, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum

- Người phiên dịch:

+ Người phiên dịch cho bị cáo: Chị Đinh Thị Thanh H – Tư pháp hộ tịch xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (Có mặt)

+ Người phiên dịch cho bị hại: Chị Y M – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/02/2024, A T sinh năm 2000, trú tại: thôn Ngọc Ring, xã Đăk Ring, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, đến nhà A Bậy (cách nhà T 20m) để cùng uống rượu với A Bậy, A Chin, A Hơ (đều trú cùng thôn). Uống rượu được 01 - 02 ly thì A T đi về và đi rầy cùng vợ là Y B để chặt củi. Đến 15 giờ cùng ngày, A T và Y B đi về nhà. Đến 18 giờ cùng ngày, A Khang đến nhà nói Y B qua nhà A De (bố A Khang) để uống rượu nhưng Y B trả lời không đi. Sau đó, A T nói với Y B đi mua rượu về uống nhưng Y B không đi, A T tiếp tục nói với Y B đi giã gạo nhưng Y B không giã. Lúc này, hai vợ chồng xảy ra tranh cãi với nhau, A T đi vào nhà bếp lấy 01 con dao rựa để cạo móng tay cho sạch. Sau khi, cạo móng tay xong A T mang con dao rựa vào phòng ngủ của vợ chồng A T và để ở dưới mền (mền xếp thành gối dùng để gối đầu) trên chiếc chiếu trải trên nền nhà, rồi A T đi ra ngoài. Sau đó, Y B đi vào phòng ngủ thì A T đi theo sau vào phòng và chốt cửa phòng ngủ lại. A T nằm xuống định ngủ nhưng không ngủ được, A T thấy buồn nôn nên ngồi dậy để nôn nhưng không nôn được nên nằm lại xuống chiếu. Lúc này, Y B nói với A T “anh đừng uống rượu nữa” (bằng tiếng dân tộc Ca Dong), A T đã bực tức nên dùng tay trái đưa vào dưới gối cầm lấy cán dao rựa rút ra và đứng dậy. Khi đứng dậy, A T chuyển con dao rựa qua cầm tay phải. Lúc này, Y B đang ngồi trên chiếu, mặt Y B quay về phía vách tường, lưng quay về phía A T nên không thấy A T lấy dao rựa. A T dùng tay phải cầm dao rựa đưa lên đánh từ trên xuống dưới, từ sau ra trước vào vùng gáy của Y B, phần sống con dao rựa trúng vào gáy của Y B làm Y B ngã cúi gục mặt xuống chiếu. Thấy Y B gượng ngồi dậy, A T đi đến trước mặt Y B và tiếp tục cầm dao rựa chém từ trên xuống dưới vào vùng đầu bên trái của Y B, Y B đưa hai tay lên đỡ thì trúng vào tay trái của Y B, làm Y B ngã xuống dưới chiếu. Sau đó, Y B ngồi dậy (mặt quay hướng ra cửa phòng ngủ), A T tiếp tục dùng dao rựa chém từ trên xuống dưới vào vùng đầu Y B, Y B tiếp tục đưa hai tay lên đỡ thì trúng vào tay phải của Y B. Lúc này, Y B ngã ngửa tựa đầu vào vách tường phòng ngủ và trượt ngã dần xuống dưới chiếu. Lúc này, A T tiếp tục dùng dao rựa chém liên tiếp nhiều nhất vào vùng đầu của Y B (bao nhiêu nhất A T không nhớ). Khi thấy

Y B nằm không cử động và trên người chảy nhiều máu nên A T dừng lại không chém nữa. Tưởng Y B đã chết A T dùng chân phải đá vào đùi của Y B kiểm tra thì thấy Y B vẫn còn lắc người. Lúc này, A T nghe thấy tiếng nhiều người ở ngoài phòng ngủ và A T nhìn qua cửa sổ thì thấy Y Xuân, A Khang đang nhìn vào nên A T cầm con dao rựa đi đến dựng ở góc cửa ra vào của buồng ngủ và đứng ở đó thì bị A Dú treo tường vào trong phòng, mở chốt cửa phòng ngủ cho A Điện và cùng nhiều người dân vào bắt, khống chế và áp giải A T đến trụ sở Công an xã Đăk Ring, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum để làm việc. Y B được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa tỉnh Kon Tum.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 22/KLTTCT-TTPY ngày 19/02/2024, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Y B tại thời điểm giám định là: 22%. Các kết quả chính:

+ Kết quả khám giám định:

- Vết thương đỉnh đầu kích thước trung bình: 02%.
- Vết thương trán-thái dương bên phải kích thước trung bình: 02%.
- Vết thương vùng thái dương trên vành tai bên phải kích thước trung bình: 02%.
- 06 vết thương vùng cằm kích thước lần lượt từ trên xuống dưới là:
- + Vết thương thứ nhất kích thước nhỏ: 01%.
- + Vết thương thứ hai kích thước trung bình: 02%.
- + Vết thương thứ ba kích thước nhỏ: 01%.
- + Vết thương thứ tư kích thước trung bình: 02%.
- + Vết thương thứ năm kích thước trung bình: 02%.
- + Vết thương thứ sáu kích thước nhỏ: 01%.
- Vết thương vùng cằm sau vành tai bên trái kích thước trung bình: 02%.
- Vết thương giữa trán kích thước nhỏ: 03%.
- Vết thương tai bên trái kích thước trung bình: 06%.
- Các tổn thương còn lại đang theo dõi điều trị: Chưa xếp tỷ lệ.

Ngày 07/05/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum giám định bổ sung, bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể của Y B. Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 77/KLTTCT-TTPY ngày 10/05/2024 kết luận đối với Y B như sau:

- Sẹo vai bên phải kích thước trung bình: 02%.
- Sẹo cổ tay bên phải kích thước lớn: 03%
- 02 sẹo mu bàn tay bên phải
- + Sẹo thứ 01 kích thước nhỏ: 01%
- + Sẹo thứ 02 kích thước trung bình: 02%
- Sẹo đốt gần ngón 2 bàn tay bên phải kích thước trung bình: 02%
- Sẹo đốt gần ngón 3 bàn tay bên phải kích thước nhỏ: 01%
- Sẹo mồm cụt ngón 4 bàn tay bên phải kích thước nhỏ: 01%

- Tháo khớp ngón IV bàn tay phải: 09 %
- Sẹo từ 1/3 dưới cẳng tay đến cổ tay bên trái kích thước lớn: 03%
- Sẹo mu bàn tay bên trái kích thước trung bình: 02%
- Sẹo đốt gần ngón 3 bàn tay bên trái kích thước nhỏ: 01%
- Vỡ xương đỉnh sọ bên phải chiều dài từ 3cm đến 5cm, điện não không có tổn thương tương ứng: 09%
- Mẻ bản sọ ngoài xương hộp sọ trán phải đường kính trên 3cm, điện não không có tổn thương tương ứng: 06%
- Phương tiện kết hợp xương đầu dưới xương quay phải: 08%
- Phương tiện kết hợp xương thân xương bàn II bàn tay phải: 06%
- Phương tiện kết hợp xương đốt gần ngón I tay phải: 03%
- Phương tiện kết hợp xương đốt gần ngón III tay phải: 02%
- Phương tiện kết hợp xương đốt gần ngón V tay phải: 02%
- Mẻ xương đốt xa ngón I tay phải: 01%
- Phương tiện kết hợp xương nền xương bàn I tay trái: 06%
- Phương tiện kết hợp xương chỏm xương đốt gần ngón III tay trái: 02%
- Đứt động mạch quay tay phải đã khâu nối kết quả tốt: 05%

Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Y B (giám định lần đầu và giám định bổ sung) tại thời điểm giám định là: 65%.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 con dao rựa có chiều dài 58cm, cán dao rựa bằng tre dài 30cm hình trụ tròn đường kính 03cm, lưỡi dao rựa làm bằng kim loại bản rộng 05cm, đầu mũi dao có mấu cong.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Y B không yêu cầu bị cáo A T bồi thường gì.

Cáo trạng số 13/CT-VKSKT ngày 21/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã phân tích, về nguyên nhân, hành vi, mục đích phạm tội, hậu quả mà bị cáo đã gây ra đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Qua đó vẫn giữ nguyên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố: Bị cáo A T phạm tội “*Giết người*”. Xử phạt: Bị cáo A T từ 12 (Mười hai) đến 13 (Mười ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/02/2024).

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy con dao là công cụ phượng tiện dùng vào việc phạm tội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa của bị cáo trình bày:

Đồng ý về tội danh như đại diện viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, việc hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã tác động gia đình bán bò để bồi thường cho bị hại, tuy nhiên gia đình chưa thấy bồi thường, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời vì tuổi đời còn trẻ.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Đồng ý với cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo, tại phiên tòa bị hại đường xa xuống không kịp, có đơn xin vắng mặt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật để trừng trị người phạm tội.

Bị cáo đồng ý với những nội dung, ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 12/02/2024, A T và Y B sau khi đi rầy chặt củi về nhà tại: thôn Ngọc Ring, xã Đăk Ring, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, A T nói với Y B đi mua rượu về uống và nói Y B đi giã gạo nhưng Y B không làm nên giữa A T, Y B xảy ra cãi vã với nhau. Sau đó, A T đi vào nhà bếp lấy 01 con dao rựa có chiều dài

58cm, cán dao rựa bằng tre dài 30cm hình trụ tròn đường kính 03cm, lưỡi dao rựa làm bằng kim loại bản rộng 05cm, đầu mũi dao có mấu cong, đem vào phòng ngủ và để ở dưới gối, mục đích để đánh Y B. Khi Y B, A T đi vào phòng ngủ, A T chốt cửa phòng ngủ lại, Y B nói với A T “anh đừng uống rượu nữa” thì A T đã bức tức, lấy con dao rựa dưới gối ra xoay phần sống con dao rựa đánh vào gáy của Y B, làm Y B ngã gục mặt xuống chiếu. Sau đó, Y B ngồi dậy, A T tiếp tục cầm dao rựa chém từ trên xuống dưới vào vùng đầu của Y B, Y B đưa hai tay lên đỡ trúng vào 02 tay trái, tay phải của Y B, làm Y B ngã xuống dưới chiếu, A T tiếp tục dùng dao rựa chém liên tục nhiều nhất vào vùng đầu Y B làm Y B ngã xuống dưới chiếu nằm bất động, khi thấy trên người Y B chảy nhiều máu A T dừng lại không chém nữa. Sau đó, A T bị A Dú, A Điện bắt, khống chế và áp giải đến trụ sở Công an xã Đăk Ring, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Hậu quả bị hại Y B tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 65%.

Xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa vợ, chồng mà bị cáo đã lấy 01 con dao rựa là hung khí nguy hiểm chém liên tục vào vùng đầu của bị hại là vùng trọng yếu trên cơ thể con người. Bị cáo thừa nhận biết được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, việc bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Theo Án lệ số 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi đâm vào vị trí trọng yếu trên cơ thể bị hại của bị cáo là hành vi giết người. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*”, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội thấy rằng: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng

nhân dân. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với các hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tính mạng, sức khỏe con người.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, hậu quả chết người chưa xảy ra chỉ gây ra thương tích cho bị hại là 65%. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử, sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao rựa, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng Án lệ số 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo A T phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo A T 13 (Mười ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/02/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật Tổ tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao rựa có chiều dài 58cm, cán dao rựa bằng tre dài 30cm hình trụ tròn đường kính 03 cm, lưỡi dao rựa làm bằng kim loại bản rộng 05 cm, đầu mũi dao có mấu cong.

(Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum ngày 21/6/2024).

3. Về án phí: Căn cứ điểm d Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười

lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/7/2024) để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐTCA t. Kon Tum;
- Phòng THAHS & HTTPCA t. Kon Tum;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA t. Kon Tum;
- Cục THADS t. Kon Tum;
- Trại tạm giam CA t. Kon Tum;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Trợ giúp pháp lý;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyên (Đã ký)